

I. KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN ĐỊA LÝ LỚP 9
Năm học 2022 - 2023

1. Đặc điểm tình hình:

1.1. Số lớp: 4; Số học sinh: 124; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có): 0

1.2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 3; Trình độ đào tạo: Đại học: 2; Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt: 3

1.3. Thiết bị dạy học:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy vi tính (laptop)	05	Tất cả tiết dạy	GV mượn tại bộ phận thiết bị
2	Ti vi	08	Tất cả tiết dạy	Mỗi phòng học 1 cái
3	Tranh ảnh, bản đồ, đồ dùng trực quan... theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Địa lý 9	Không hạn định	Tất cả tiết dạy	GV khai thác và hướng dẫn HS sử dụng hiệu quả

1.4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng bộ môn	0	Sinh hoạt tổ - nhóm chuyên môn	GV sử dụng theo kế hoạch của tổ - nhóm
2	Phòng thiết bị	01	Lưu giữ thiết bị và ĐDDH	GV kí mượn - trả

2. Kế hoạch dạy học

2.1. Phân phối chương trình

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ 1			
1	1	Bài 1: Cộng đồng các dân tộc Việt Nam Câu hỏi 2 phần câu hỏi và bài tập (Không yêu cầu HS làm)	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số đặc điểm về dân tộc: Việt Nam có 54 dân tộc; mỗi dân tộc có đặc trưng về văn hoá thể hiện trong ngôn ngữ, trang phục, phong tục, tập quán. - Biết dân tộc có trình độ phát triển kinh tế khác nhau, chung sống đoàn kết, cùng xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. - Trình bày được sự phân bố các dân tộc ở nước ta.
	2	Bài 2: Dân số và gia tăng dân số	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được một số đặc điểm của dân số nước ta; nguyên nhân và hậu quả.
2	3	Bài 3: Phân bố dân cư và các loại quần cư	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được tình hình phân bố dân cư nước ta: không đồng đều theo lãnh thổ, tập trung đông đúc ở đồng bằng và các đô thị, ở miền núi dân cư thưa thớt. - Phân biệt được các loại hình quần cư thành thị và nông thôn theo chức năng và hình thái quần cư. - Nhận biết quá trình đô thị hoá ở nước ta.
	4	Bài 4: Lao động và việc làm . Chất lượng cuộc sống	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được đặc điểm về nguồn lao động và việc sử dụng lao động. - Biết được sức ép của dân số đối với việc giải quyết việc làm ở nước ta. - Trình bày được hiện trạng chất lượng cuộc sống ở Việt Nam: còn thấp, không đồng đều, đang được cải thiện.
3	5	Bài 5: TH – Phân tích và so sánh tháp dân số năm 1989 và 1999	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm được sự thay đổi cơ cấu ds theo độ tuổi ở nước ta. - Xác lập mối qh giữa gia tăng dân số với cơ cấu dân số theo độ tuổi, giữa dân số và phát triển KT-XH của đất nước.
	6	Bài 6: Sự phát triển nền kinh tế Việt Nam Mục I: Tự đọc	<ul style="list-style-type: none"> - Thấy được chuyển dịch cơ cấu kinh tế là nét đặc trưng của công cuộc Đổi mới: thay đổi cơ cấu kinh tế theo ngành, theo lãnh thổ, theo thành phần kinh tế; những thành tựu và thách thức.
4	7	Bài 7: Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển nông nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được các nhân tố tự nhiên và kinh tế-xã hội ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp ở nước ta.
	8	Bài 8: Sự phát triển và phân bố nông nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được tình hình phát triển và phân bố của sản xuất nông nghiệp.

5	9	Bài 9: Sự phát triển và phân bố sản xuất lâm nghiệp, thủy sản Câu hỏi 3 phần câu hỏi và bài tập: Thay đổi câu hỏi thành vẽ biểu đồ hình cột	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được thực trạng độ che phủ rừng của nước ta; vai trò của từng loại rừng. - Trình bày được tình hình phát triển và phân bố ngành lâm nghiệp. - Trình bày được nguồn lợi thủy, hải sản; sự phát triển và phân bố của ngành khai thác, nuôi trồng thủy sản.
	10	Bài 10: TH - Vẽ và phân tích biểu đồ về sự thay đổi cơ cấu diện tích gieo trồng phân theo các loại cây, sự tăng trưởng đàn gia súc gia cầm	<ul style="list-style-type: none"> - củng cố và bổ sung kiến thức lí thuyết về sự thay đổi cơ cấu và tình hình tăng trưởng trong ngành nông nghiệp. - Vẽ lược đồ về sự thay đổi cơ cấu diện tích gieo trồng phân theo các loại cây, sự tăng trưởng đàn gia súc gia cầm
6	11	Bài 10: TH -Vẽ và phân tíchgia súc gia cầm (tt)	
	12	Bài 11: Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích các nhân tố tự nhiên, kinh tế - xã hội ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp.
7	13	Bài 12: Sự phát triển và phân bố công nghiệp Mục II. 3. Không dạy Câu hỏi 3 phần câu hỏi và bài tập: Không yêu cầu HS làm	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được tình hình phát triển của sản xuất công nghiệp. - Trình bày được một số thành tựu của sản xuất công nghiệp: cơ cấu đa ngành với một số ngành trọng điểm khai thác thế mạnh của đất nước; thực hiện công nghiệp hoá. - Biết sự phân bố của một số ngành công nghiệp
	14	Bài 13: Vai trò, đặc điểm phát triển và phân bố của dịch vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được cơ cấu và sự phát triển ngày càng đa dạng của ngành dịch vụ. - Hiểu được vai trò quan trọng của ngành dịch vụ. - Biết được đặc điểm phân bố của ngành dịch vụ nói chung.
8	15	Bài 14: Giao thông vận tải và bưu chính viễn thông	- Trình bày được tình hình phát triển và phân bố của một số ngành dịch vụ: giao thông vận tải, bưu chính viễn thông.
	16	Bài 15: Thương mại và du lịch	- Trình bày được tình hình phát triển và phân bố của một số ngành dịch vụ: thương mại, du lịch.
9	17	Bài 16: TH-Vẽ biểu đồ về thay đổi cơ cấu kinh tế	Củng cố các KT đã học từ bài 6 về cơ cấu KT theo ngành của nước ta.
	18	Ôn tập giữa kỳ 1	
10	19	Kiểm tra giữa kỳ 1	
	20	Bài 17: Vùng trung du và miền núi Bắc	- Nhận biết vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ và nêu ý nghĩa của chúng đối với

		Bộ	việc phát triển kinh tế - xã hội.
11	21	Bài 18: Vùng trung du và miền núi Bắc Bộ (tt) Bài 19: Không yêu cầu HS làm	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên của vùng và những thuận lợi, khó khăn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. - Trình bày được đặc điểm dân cư, xã hội và những thuận lợi, khó khăn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng. - Trình bày được thế mạnh kinh tế của vùng, thể hiện ở một số ngành công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp ; sự phân bố của các ngành đó. - Nêu được tên các trung tâm kinh tế lớn với các ngành kinh tế chủ yếu của từng trung tâm.
	22	Bài 20: Vùng đồng bằng sông Hồng	- Nhận biết vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ và nêu ý nghĩa của chúng đối với việc phát triển kinh tế - xã hội.
12	23	Bài 21: Vùng đồng bằng sông Hồng (tt)	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên của vùng và những thuận lợi, khó khăn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. - Trình bày được đặc điểm dân cư, xã hội và những thuận lợi, khó khăn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng. - Trình bày được tình hình phát triển kinh tế - Nêu được tên các trung tâm kinh tế lớn.
	24	Bài 22: TH- Vẽ và phân tích biểu đồ mối quan hệ giữa dân số, sản lượng lương thực và bình quân lương thực theo đầu người	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết vị trí, giới hạn và vai trò của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ. - HS cần phân tích được mối quan hệ giữa dân số, sản lượng lương thực và bình quân theo đầu người để củng cố kiến thức đã học về vùng Đồng bằng sông Hồng, một vùng đất chật người đông, mà giải pháp quan trọng là thâm canh tăng vụ và tăng năng suất . - Suy nghĩ về các giải pháp phát triển bền vững
13	25	Bài 23: Vùng Bắc Trung Bộ	- Nắm vững và đánh giá vị trí địa lí, hình dạng lãnh thổ, đặc điểm những điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, đặc điểm dân cư và xã hội vùng Bắc Trung Bộ
	26	Bài 24: Vùng Bắc Trung Bộ (tt)	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu rõ những thuận lợi và khó khăn, các biện pháp cần khắc phục và triển vọng phát triển của vùng. - Hiểu rõ được so với các vùng trong nước, Bắc Trung Bộ tuy còn nhiều khó khăn nhưng có triển vọng lớn để phát triển kinh tế- xã hội.
14	27	Bài 25: Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ	- Nhận biết vị trí, giới hạn lãnh thổ và ý nghĩa của chúng đối với việc phát

	28	Bài 26: Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ (tt)	<p>triển kinh tế- xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên của vùng, những thuận lợi khó khăn của tự nhiên đối với phát triển kinh tế- xã hội - Trình bày được đặc điểm dân cư- xã hội, những thuận lợi, khó khăn của dân cư, xã hội đối với phát triển kinh tế, xã hội - Trình bày đặc điểm một số ngành kinh tế tiêu biểu của vùng: nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ - Một số trung tâm kinh tế chính :Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang
15	29	Bài 27: TH - Kinh tế biển của Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ	- Củng cố sự hiểu biết về cơ cấu kinh tế biển ở cả hai vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ có nhiều tiềm năng lớn về kinh tế (hoạt động của các hải cảng, nuôi trồng và đánh bắt hải sản, nghề muối và chế biến thủy sản xuất khẩu, du lịch và dịch vụ biển) .
	30	Bài 28: Vùng Tây Nguyên	- Nhận biết vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ và nêu ý nghĩa của chúng đối với việc phát triển kinh tế - xã hội.
16	31	Bài 29: Vùng Tây Nguyên (tt)	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên của vùng và những thuận lợi, khó khăn đối với phát triển kinh tế - xã hội. - Trình bày được đặc điểm dân cư, xã hội và những thuận lợi, khó khăn đối với sự phát triển của vùng. - Trình bày được tình hình phát triển và phân bố một số ngành kinh tế chủ yếu của vùng: sản xuất nông sản hàng hoá; khai thác và trồng rừng; phát triển thủy điện, du lịch. - Nêu các trung tâm kinh tế lớn với các chức năng chủ yếu của từng trung tâm.
	32	Bài 30: TH -So sánh tình hình sản xuất cây công nghiệp lâu năm ở TD và MNBB với Tây Nguyên	- HS cần phân tích sản xuất cây công nghiệp lâu năm ở hai vùng: Trung du và miền núi Bắc Bộ với Tây Nguyên về đặc điểm, những thuận lợi, khó khăn, và giải pháp phát triển bền vững.
17	33	Ôn tập cuối kỳ 1	
	34	Ôn tập cuối kỳ 1	
18	34	Ôn tập cuối kỳ 1	
	35	Kiểm tra cuối kỳ 1	

HỌC KỲ 2			
19	37	Bài 31: Vùng Đông Nam Bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ và nêu ý nghĩa của chúng đối với việc phát triển kinh tế - xã hội. - Trình bày được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên của vùng; những thuận lợi và khó khăn của chúng đối với phát triển kinh tế - xã hội. - Trình bày được đặc điểm dân cư, xã hội của vùng và tác động của chúng tới sự phát triển. - Trình bày được đặc điểm phát triển kinh tế của vùng: công nghiệp và dịch vụ chiếm tỉ lệ cao trong cơ cấu GDP; công nghiệp có cơ cấu đa dạng với nhiều ngành quan trọng; sản xuất nông nghiệp chiếm tỉ trọng nhỏ nhưng giữ vai trò quan trọng. - Nêu được tên các trung tâm kinh tế lớn. - Nhận biết vị trí, giới hạn và vai trò của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.
20	38	Bài 32: Vùng Đông Nam Bộ (tt)	
21	39	Bài 33: Vùng Đông Nam Bộ (tt)	
22	40	Bài 34: Hướng dẫn HS tự làm Bài 35: Vùng Đồng bằng sông Cửu Long	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ và nêu ý nghĩa của chúng đối với việc phát triển kinh tế - xã hội. - Trình bày được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên của vùng và tác động của chúng đối với phát triển kinh tế - xã hội. - Trình bày được đặc điểm dân cư, xã hội và tác động của chúng tới sự phát triển kinh tế của vùng. - Trình bày được đặc điểm phát triển kinh tế của vùng: vùng trọng điểm lương thực thực phẩm, đảm bảo an toàn lương thực cho cả nước và xuất khẩu nông sản lớn nhất. Công nghiệp, dịch vụ bắt đầu phát triển. - Nêu được tên các trung tâm kinh tế lớn.
23	41	Bài 36: Vùng Đồng bằng sông Cửu Long (tt)	
24	42	Bài 37: TH- Vẽ và phân tích biểu đồ về tình hình sản xuất của ngành thủy sản ở đồng bằng sông Cửu Long	<ul style="list-style-type: none"> - HS cần hiểu được đầy đủ hơn ngoài thế mạnh lương thực, vùng còn thế mạnh về thủy sản. - Biết phân tích tình hình phát triển ngành thủy sản, hải sản ở vùng đồng bằng sông Cửu Long.
25	43	Ôn tập giữa kỳ 2	
26	44	Kiểm tra giữa kỳ 2	
27	45	Bài 38: Phát triển tổng hợp kinh tế và	- Biết được các đảo và quần đảo lớn: tên, vị trí.

		bảo vệ tài nguyên và môi trường biển đảo	- Phân tích được ý nghĩa kinh tế của biển, đảo đối với việc phát triển kinh tế, an ninh quốc phòng.
28	46	Bài 39: Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên và môi trường biển đảo (tt)	- Trình bày các hoạt động khai thác tài nguyên biển, đảo và phát triển tổng hợp kinh tế biển. - Trình bày đặc điểm tài nguyên và môi trường biển, đảo; một số biện pháp bảo vệ tài nguyên biển, đảo.
29	47	Bài 40: TH- Đánh giá tiềm năng kinh tế của các đảo ven bờ và tìm hiểu về ngành công nghiệp dầu khí	- Nắm được đặc điểm của các ngành kinh tế biển Đặc biệt thấy được sự cần thiết phải phát triển các ngành kinh tế biển một cách tổng hợp
30	48	Chủ đề: Địa lý địa phương Bài 41, 42, 43	- Nhận biết vị trí địa lí và ý nghĩa của nó đối với phát triển kinh tế - xã hội. - Nêu được giới hạn, diện tích của tỉnh (thành phố); các đơn vị hành chính và trung tâm kinh tế chính trị của tỉnh (thành phố).
31	49	Chủ đề: Địa lý địa phương (tt) Bài 41, 42, 43	- Trình bày được đặc điểm địa hình, khí hậu, thủy văn, đất, thực vật, khoáng sản của tỉnh (thành phố).
32	50	Chủ đề: Địa lý địa phương (tt) Bài 41, 42, 43	- Đánh giá được những thuận lợi và khó khăn của tự nhiên đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh (thành phố). - Trình bày được đặc điểm dân cư: số dân, sự gia tăng, cơ cấu dân số, phân bố dân cư - Đánh giá được những thuận lợi, khó khăn của dân cư và lao động trong việc phát triển kinh tế - xã hội. - Trình bày và giải thích được những đặc điểm kinh tế của địa phương.
33	51	Bài 44. Hướng dẫn HS tự làm Ôn tập cuối kỳ 2	
34	52	Ôn tập cuối kỳ 2	
35	53	Kiểm tra cuối kỳ 2	

2.2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kỳ 1	45 phút	Tuần 10	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến hết bài 16	Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
Cuối học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến hết bài 30	
Giữa học kỳ 2	45 phút	Tuần 27	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 31 đến hết bài 37	
Cuối học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 31 đến hết bài 43	

II. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

Năm học 2022 - 2023

Khối lớp:.....; Số học sinh:

STT	Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Số tiết	Thời điểm	Địa điểm	Chủ trì	Phối hợp	Điều kiện thực hiện

TỔ TRƯỞNG

Tam Kỳ, ngày 28 tháng 8 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Gái

NGUYỄN THÀNH PHÁT